| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 135/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Lý Thường Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Trí Dũng.

Ông Phạm Văn Tuyền.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2026/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Đào Thị Kim N**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: không; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đào Kim L và bà Hồ Thị T; bị cáo có chồng và 02 người con sinh năm 2018 và 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 19/2020/QĐ-TA. Đến ngày 24/10/2020, chấp hành xong; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**2. La Tiểu M**, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: 152/8/5 L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông La Phúc B và bà Lê Thị Hồng Đ; bị cáo chưa có chồng và con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**3. Phạm Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí MInh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 3 N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Tuấn C1 và bà Nguyễn Thị Ngọc C2; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: 1 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, Công an P, Quận H (nay là Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra đến trước số E T, Phường G, Quận H phát hiện đối tượng Phạm Nguyễn Quốc C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện tay trái của C có 01 (một) ống hút nhựa chứa tinh thể dính băng keo bên ngoài và C khai nhận là ma túy đá của C dùng để bán nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải C về trụ sở Công an P1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời, qua xét nghiệm nhanh, C dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó, vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q làm rõ.

Mở rộng điều tra, xác định nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ của C là mua của Đào Thị Kim N với giá 1.700.000 đồng vào ngày 29/12/2024, hẹn giao tại khu vực khách sạn "Winston", số G T, Phường B, quận B (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 30/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phối hợp với Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường B tiền hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Thị Kim N tại Phòng R108 khách sạn "WinSton" phát hiện trong phòng có La Tiểu M và Đào Thị Kim N. Qua khám xét, phát hiện và thu giữ trong túi xách của N 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) ống thủy tinh chứa tinh thể, 01 (một) hộp quẹt gas. Nguyên khai nhận là dụng cụ của N và M vừa sử dụng ma túy xong nên Công an thu giữ vật chứng và dẫn giải N, M về trụ sở làm rõ, đồng thời qua xét nghiệm nhanh cả hai dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và A.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Nguyễn Quốc C, Đào Thị Kim N và La Tiểu M cùng khai nhận như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 29/12/2024, Phạm Nguyễn Quốc C nhận được tin nhắn từ một người bạn quen ngoài xã hội tên V (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy đá, với giá 500.000 đồng. Do không có ma túy và thông qua bạn bè giới thiệu, C biết N có ma túy nên đã liên hệ mua ma túy. Cụ thể: C gọi điện cho

N thông qua mạng xã hội Zalo để hỏi mua ma túy đá với giá 1.700.000 đồng và C thanh toán trước 900.000 đồng cho N thông qua tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2) số 0799970017 của N. Cùng ngày 29/12/2024, C đến khu vực hàng rào trường C3, đối diện khách sạn "Winston" địa chỉ số G T, Phường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện cho N. Nguyên từ khách sạn đến đưa cho C 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá. C nhận ma túy và đưa cho N 1.000.000 đồng, cùng ngày N chuyển khoản trả lại cho C 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà phân thành 03 phần (01 phần để C sử dụng, 01 phần bỏ vào đoạn ống hút để bán cho V và phần còn lại để bán cho người nghiện). Sau khi sử dụng ma túy, C đặt ứng dụng G để mang đoạn ống hút chứa ma túy đến đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho V, phần còn lại trong gói C bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải đến điểm hẹn bán ma túy cho V, nhưng chưa bán được thì bị Công an phát hiện, bắt giữ như trên. Riêng gói ma túy còn dư lại C cất giấu trong túi quần phía trước đã bị rơi mất trên đường khi đến điểm hẹn nên Công an không thu giữ được. Đây là lần thứ hai mà C mua ma túy của N, lần đầu C mua ma túy của N vào ngày 23/12/2024 với giá 200.000 đồng và hẹn giao ở khách sạn "Winston". Nguồn gốc số ma túy mà N bán cho C là do mua của người đàn ông tên T3 (chưa rõ lai lịch) với giá 2.100.000 đồng vào ngày 29/12/2024, thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi có ma túy, N đem lên phòng R108 tại khách sạn "Winston" do M đứng tên thuê và thống nhất chia tiền phòng mỗi người 200.000 đồng, đồng thời N rủ M và T2 cùng nhau sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. N lấy một phần ma túy để sử dụng cùng với La Tiểu M và đối tượng Nguyễn Quốc T2, phần còn lại N bán cho C. Khi sử dụng ma túy, dụng cụ sử dụng và ma túy là của N. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/12/2024, N đang ở khách sạn thì thấy có Công an đến kiểm tra, N sợ bị bắt nên đi lên sân thượng của khách sạn trốn nhưng bị Công an phát hiện bắt giữ nêu trên. Ngoài ra, M không biết nguồn gốc số ma túy dùng để sử dụng do đâu mà N có và không góp tiền để mua số ma túy sử dụng chung với N và T2. Phòng R108 khách sạnWinston do N thuê phòng và rủ M chuyển từ phòng R109 do M thuê trước đó để sử dụng ma túy chung với nhau. Bị cáo N mới bán ma túy được 02 lần, thu lời bất chính được 200.000 đồng.

Ngày 08/01/2025, Phòng K Công an Thành phố H có Bản kết luận giám định số 1091/KL-KTHS xác định:

*- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q (thu giữ của C). Bên trong có 01 (một) ống hút nhựa chứa tinh thể dính băng keo bên ngoài (M1=0,4562g loại Methamphetamine).*

*- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q (thu giữ của N). Bên trong có 01 (một) ống thủy tinh chứa tinh thể (M2=0,0725g loại Methamphetamine).*

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy gắn sim số 0332181961, số IMEI 1: 355045113372235, Số IMEI 2: 355046113372233, C dùng để mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của bị cáo Đào Thị Kim N:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S, số IMEI 1: 357186108079472, số IMEI 2: 357187108079470 không sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0568970512, số IMEI: 866941069048198, số IMEI 2: 866941069048187. N sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 63L1-8340, số máy 44S1-014511, số khung: RLCL44S10AY014509. Qua xác minh biển số và số máy, số khung trên thì không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Bị cáo Nguyên khai chiếc xe trên do anh của bị cáo (đã chết) cho bị cáo nhưng không có giấy tờ xe. Do đó, Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm, nhưng hiện chưa có ai đến liên hệ làm việc.

+ 01 (một) túi xách, 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) bật lửa.

- Thu giữ của bị cáo La Tiểu M:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, gắn sim số 0901383801 và sim số 0979978118, số IMEI 1: 864627051443492, Số IMEI 2: 864627053943499 dùng để liên lạc cá nhân.

Tại Cáo trạng số: 116/CT-VKS-HS ngày 04/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đào Thị Kim N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo La Tiểu M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Đào Thị Kim N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và từ 08 năm đến 09 năm tù "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 02 tội từ 16 năm đến 18 năm tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo La Tiểu M từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

* Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong (thu giữ của bị cáo C) bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1; 01 (một) gói niêm phong (thu giữ của bị cáo N) bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1 (thu giữ của bị cáo N); 01 (một) túi xách, 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) bật lửa (thu giữ của bị cáo N).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy gắn sim số 0332181961, số IMEI 1: 355045113372235, Số IMEI 2: 355046113372233;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0568970512, số IMEI: 866941069048198, số IMEI 2: 866941069048187.

+ 01 xe mô tô biển số 63L1-8340, số máy 44S1-014511, số khung: RLCL44S10AY014509.

- Trả lại cho bị cáo Đào Thị Kim N: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, số IMEI 1: 357186108079472, số IMEI 2: 357187108079470.

- Trả lại cho bị cáo La Tiểu M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, gắn sim số 0901383801 và sim số 0979978118, số IMEI 1: 864627051443492, Số IMEI 2: 864627053943499.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Ngày 23/12/2024 bị cáo Đào Thị Kim N bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C với giá 200.000 đồng và ngày 29/12/2024, bị cáo Đào Thị Kim N tiếp tục bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C với giá 1.700.000 đồng.

[2.2] Ngày 29/12/2024, bị cáo Đào Thị Kim N có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo La Tiểu M và Nguyễn Quốc T2 sử dụng trái phép tại Phòng R108 khách sạnWinston do La Liểu M1 thuê.

[2.3] Ngày 29/12/2024, bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C mua ma túy đá của bị cáo N với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà phân thành 03 phần (01 phần để C sử dụng, 01 phần bỏ vào đoạn ống hút để bán cho V và phần còn lại để bán cho người nghiện). Sau khi sử dụng ma túy, C đặt ứng dụng G để mang đoạn ống hút chứa ma túy đến đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho V, nhưng chưa bán được thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 0,4562g loại Methamphetamine.

[2.4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Đào Thị Kim N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý" và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo La Tiểu M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời buộc bị cáo N giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước. Xét về nhân thân, bị cáo N có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo C có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình bị cáo có công với nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 (một) gói niêm phong (thu giữ của bị cáo C) bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1; 01 (một) gói niêm phong (thu giữ của bị cáo N) bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1 (thu giữ của bị cáo N); 01 (một) túi xách, 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) bật lửa (thu giữ của bị cáo N). Xét đây là vật cấm tàng trữ trái phép và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy gắn sim số 0332181961, số IMEI 1: 355045113372235, Số IMEI 2: 355046113372233, bị cáo C dùng để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0568970512, số IMEI: 866941069048198, số IMEI 2: 866941069048187, bị cáo N sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, số IMEI 1: 357186108079472, số IMEI 2: 357187108079470, bị cáo N không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, gắn sim số 0901383801 và sim số 0979978118, số IMEI 1: 864627051443492, Số IMEI 2: 864627053943499, bị cáo M dùng để liên lạc cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 63L1-8340, số máy 44S1-014511, số khung: RLCL44S10AY014509 (thu giữ của bị cáo N). Qua xác minh biển số và số máy, số khung trên thì không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm, nhưng hiện chưa có ai đến liên hệ làm việc nên giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 63L1-8340, số máy 44S1-014511, số khung: RLCL44S10AY014509. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo N, M có khối lượng 0,0725g loại Methamphetamine không đủ định lượng nên Cơ quan điều tra không xử lý N, M về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở.

[9] Đối với đối tượng tên V đã mua ma túy của C và đối tượng Nguyễn Quốc T2 sử dụng ma túy cùng các bị cáo N, M, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[10] Đối với đối tượng Lê Tấn T3 đã bán ma túy cho bị cáo Nguyên do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy xét, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[11] Đối với ông Nguyễn Thanh T1, chủ khách sạn W không biết các bị cáo Đào Thị Kim N và La Tiểu M thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[12] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đào Thị Kim N:

- Xử phạt bị cáo **Đào Thị Kim N** 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Đào Thị Kim N** số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo La Tiểu M:

- Xử phạt bị cáo **La Tiểu M** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 31/12/2024.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Nguyễn Quốc C:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Quốc C** 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Nguyễn Quốc C** số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Đào Thị Kim N giao nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong (thu giữ của bị cáo C) bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1.

+ 01 (một) gói niêm phong (thu giữ của bị cáo N) bên ngoài ghi số 569/25 Q8 (Gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Viết A1, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và các chữ ký Cán bộ Huỳnh Văn H và Giám định viên Trần Đình H1 (thu giữ của bị cáo N);

+ 01 (một) túi xách, 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) bật lửa (thu giữ của bị cáo N).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy gắn sim số 0332181961, số IMEI 1: 355045113372235, Số IMEI 2: 355046113372233.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0568970512, số IMEI: 866941069048198, số IMEI 2: 866941069048187.

- Trả lại cho bị cáo Đào Thị Kim N: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, số IMEI 1: 357186108079472, số IMEI 2: 357187108079470.

- Trả lại cho bị cáo La Tiểu M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, gắn sim số 0901383801 và sim số 0979978118, số IMEI 1: 864627051443492, Số IMEI 2: 864627053943499.

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 63L1-8340, số máy 44S1-014511, số khung: RLCL44S10AY014509. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/12/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (3);
- Bị cáo (3);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).




**Lý Thường Đông**